

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Sửu;

- Bà Giáp Thị Hiền - Nguyên cán bộ Huyện đoàn T

- **Thư ký phiên toà:** Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 06/5/2024, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đình S, sinh ngày: 26 tháng 10 năm 1987;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Quê quán và nơi thường trú: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; có vợ Hoàng Thị H1, sinh năm 1989 và 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: ông Vũ Công T1, sinh năm 1954 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Bà Đàm Thị T2, sinh năm 1957 (có mặt);

- Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1986. (vắng mặt);

Nơi thường trú: thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Vũ Thị S1, sinh năm 1983. (vắng mặt);

Nơi thường trú: Khu A, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bà T2, chị S1 đều do anh Vũ Văn H2 đại diện theo ủy quyền. (anh H2 vắng mặt).

- Cháu Vũ Minh K, sinh ngày 12/7/2018. (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H3, sinh năm 1986. (vắng mặt);

+ Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1986. (vắng mặt);

Nơi thường trú: thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Chị H3 do anh Vũ Văn H2 đại diện theo ủy quyền. (anh H2 vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu K:* Bà Nguyễn Thị H4 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt);

Người tham gia tố tụng khác:

Đại diện Trường Mầm non xã Đ:

Bà Nguyễn Thị N - Giáo viên chủ nhiệm của cháu K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, Nguyễn Đình S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A – 961.95 đi trên đường T theo hướng xã Q đi xã Đ. Khi đến đoạn Km11+500, thuộc thôn S, xã Q, huyện T thì có 1 chiếc xe mô tô đi ngược chiều phía trước xe của S (cách xe của S khoảng 30-40 mét) chuyển hướng từ phần đường bên phải (*theo hướng đi của S*) sang phần đường bên trái để đi về hướng thị trấn N, lúc này S tập trung quan sát chiếc xe mô tô để tránh. Khi chiếc xe mô tô đi qua thì S phát hiện thấy cháu Vũ Minh K, sinh năm 2018 cùng ông Vũ Công T1, sinh năm 1954 đều cư trú thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (cháu K là cháu nội của ông T1) đi sang đường (*từ bên trái sang bên phải theo hướng đi của S*) đến khu vực giữa đường, cách xe ô tô của S khoảng 10-15 mét. S đạp phanh, đánh lái sang trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô bên phải của S đã va chạm với cháu K và ông T1. Cháu K bị ngã văng ra lề đường bên phải, còn ông T1 bị xe ô tô lao vào ngã gây chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, tử vong tại chỗ.

Ngày 17/11/2023, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Đình S: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30A – 961.95, 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 30A – 961.95, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Đình S. Ngày 15/11/2023, Cơ quan điều tra thu giữ của anh Vũ Văn H2, sinh năm 1986 ở thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang là con trai của ông Vũ Công T1: 01 chiếc áo dài tay màu xanh có bám dính đất bụi, 01 quần dài màu xanh; Ngày 16/11/2023, Nguyễn Đình S giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T 01 thẻ nhớ MicroSD nhãn hiệu Sandisk là thẻ nhớ ở camera hành trình trên xe ô tô của S; Ngày 27/11/2023, Cơ quan điều tra thu giữ 01 file video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông từ Camera an ninh do Công an xã Q quản lý được lưu trữ trong đĩa DVD nhãn hiệu Maxell.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn Km1 1+500, Tỉnh lộ 294, thuộc thôn S, xã Q, huyện T. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, lòng đường rộng 11,4m, trong đó có vị trí một phần đường hẹp hơn ở bên phải (theo hướng xã Q đi xã Đ), lòng đường tại vị trí này rộng 8,1m. Giữa đường có vạch kẻ màu vàng đứt quãng chia lòng đường thành hai chiều di chuyển, chiều đường bên phải theo hướng xã Q đi xã Đ rộng 5,6m. Tại vị trí phần đường hẹp chiều đường bên phải rộng 2,35m. Trên lề đường bên phải (theo hướng xã Q đi xã Đ có cột điện số 1.5/1.8 TBA thôn Sậu. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải theo hướng xã Q đi xã Đ làm chuẩn. Xác định cột điện số 1.5/1.8 TBA thôn Sậu trên lề đường bên phải làm mốc.

Tại hiện trường phát hiện: Dấu vết máu dạng giọt bắn trên mặt đường, kích thước (0,38 x 0,02)m, chiều hướng xã Q đi xã Đ, ký hiệu (1). Điểm đầu vết cách điểm mốc 10,5m về hướng xã Đ, cách mép đường làm chuẩn 2,29m, cách tâm vạch kẻ đường màu vàng 0,06m. Điểm cuối vết cách mép đường làm chuẩn 2,28m. Dấu vết (1) nằm ở nút thắt của đường B; Dấu vết máu và tổ chức cơ thể người trên mặt đường, kích thước (37,2 x 0,65)m, chiều hướng xã Q đi xã Đ, ký hiệu (2). Điểm đầu vết cách đầu vết (1) 3,8m về hướng xã Đ, cách mép đường làm chuẩn 2,15m, cách tâm vạch kẻ đường màu vàng 0,2m. Điểm cuối vết cách mép đường làm chuẩn 4,45m; Vùng mảnh nhựa, sơn vỡ trên mặt đường, kích thước (11,3 x 2,7)m, ký hiệu (3). T3 vết cách điểm đầu vết (2) 11,62m về hướng xã Đ, cách mép đường làm chuẩn 2,65m; Chiếc giày bên chân phải, màu xám, kích thước (0,3 x 0,1 x 0,1)m, ký hiệu (4). Cách tâm vết (3) 9,8m về hướng xã Đ, cách mép đường làm chuẩn 6,25m; Chiếc giày bên chân trái, màu xám, kích thước (0,3 x 0,1 x 0,1)m, ký hiệu (5). Cách chiếc giày ký hiệu (4) 11m về hướng xã Đ, cách mép đường làm chuẩn 3,6m; Tử thi nam giới nằm ngửa trên mặt đường, ký hiệu (6), hai chân, hai tay duỗi thẳng, đầu quay hướng xã Đ, chân hướng xã Q. Chiều dài tử thi 1,55m. Đỉnh đầu tử thi cách mép đường làm chuẩn 3,3m, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 30A – 961.95 là 1,33m. Gót chân trái tử thi cách mép đường làm chuẩn 3,75m, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 30A – 961.95 là 0,95m; Xe ô tô biển kiểm soát 30A – 961.95 đỗ trên đường, ký hiệu (7), đầu xe hướng xã Đ. Trục bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn 4,4m, cách tâm vết (5) 5,25m về hướng xã Đ. Trục bánh trước bên phải xe cách mép đường làm chuẩn 6,15m. Trục sau bên trái xe cách mép chuẩn 6,15m, trục trước bên trái cách mép chuẩn 5,38m; Cơ quan điều tra đã rà soát biển báo giao thông tại hiện trường kết quả: tại hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng không có biển báo giao thông

Kết quả khám phương tiện và kiểm tra quần áo: Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại Santafe, màu sơn Đen, biển kiểm soát 30A – 961.95: Phần bên phải nắp ca bô cong vênh, bẹp méo, xô lệch hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, kích thước (100 x 70)cm, mặt trên có nhiều vết mài sát sơn trên diện (82 x 44)cm. Mặt trước bên phải ba đờ sóc trước có vết nứt vỡ nhựa, kích

thước (34 x 0,3)cm. Mặt trước bên phải ba đờ sọc trước có nhiều vết bong tróc sơn, ma tít, mài sát sơn trên bám dính chất màu trắng, trên diện (83 x 44)cm. Mặt dưới thanh kim loại cố định trục bánh trước bên phải có vết mài sát sạch bụi, kích thước (28 x 8)cm. Mặt ngoài ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết mài sát nhựa, kích thước (17 x 7)cm.

Kết quả kiểm tra quần áo của ông Vũ Công T1: Áo: Cổ áo bên trái có vết mài sát vải, rách vải. Mặt trước áo rải rác bám dính máu và tổ chức cơ thể người. Ống tay áo bên trái bám dính máu và tổ chức cơ thể người và có nhiều nếp nhăn bám dính bụi đất. Mặt sau áo có nhiều nếp nhăn bám dính bụi đất. Quần: Mặt trước ống quần bên phải có nhiều nếp nhăn bám dính bụi đất. Mặt trước ống quần bên trái có nhiều nếp nhăn bám dính bụi đất và vết rách vải. Mặt sau ống quần bên trái và bên phải có nhiều nếp nhăn bám dính bụi đất. (Bút lục 119)

Kết quả khám nghiệm tử thi Vũ Công T1: Khám ngoài: Tóc hoa râm cắt ngắn. Vùng trán phải, thái dương phải có vết chọt da, kích thước (17 x 7)cm. Vùng trán đỉnh trái có vết chọt rách da, kích thước (14 x 5)cm. Vùng thái dương trái có vết chọt da, kích thước (7 x 4)cm. Vùng trâm trái có vết chọt da, kích thước (4 x 2,5)cm. Hai mắt nhắm tự nhiên. Mũi, miệng, hai tai khô. Hố mắt phải màu tím, kích thước (5 x 2)cm. Má phải và tai phải có đám chọt da, kích thước (14 x 9)cm. Sống mũi phải có vết chọt da, kích thước (6 x 5)cm. Gò má trái có vết chọt da, kích thước (5,5 x 2,5)cm. Má trái có vết chọt da, kích thước (6,5 x 5,5)cm. Sau vành tai trái có vết chọt da, kích thước (5 x 3)cm. Môi trên có vết chọt da, kích thước (6 x 1,5)cm. Cổ mềm, trật đốt sống cổ 3, 4. Gãy xương sườn 3, 4, 5 cung trước bên phải. Hạ sườn phải có vết chọt da, kích thước (5 x 3)cm. Bả vai phải có vết chọt da, kích thước (9 x 4)cm. Vùng giữa thắt lưng có vết chọt da, kích thước (7 x 1)cm. Hạ sườn trái có vết chọt da, kích thước (10 x 7)cm. Mông trái có vết chọt da, kích thước (15 x 12)cm. Vùng bụng không thấy thương tích. Khuỷu tay phải có vết chọt da, kích thước (4,5 x 4)cm. Mu bàn ngón tay phải có đám chọt da bầm tím, kích thước (12 x 11)cm. Mặt sau cổ tay trái và mu bàn tay trái có đám chọt da, kích thước (15 x 8)cm. Khuỷu tay trái có vết bầm tím, kích thước (3 x 2)cm. Mắt cá trong chân phải có vết chọt da, kích thước (2 x 0,5)cm. Mặt trong mu bàn chân phải có hai vết chọt da, kích thước (0,7 x 0,7)cm và (2 x 1,5)cm. Mặt ngoài gối trái có vết chọt da, kích thước (4,5 x 2,5)cm. Mắt cá ngoài chân trái có hai vết chọt da, kích thước (2 x 0,5)cm và (1 x 0,5)cm; Mổ tử thi: Mổ rộng vết thương vùng trán đỉnh trái kiểm tra thấy tụ máu dưới da vùng trán đỉnh trái, kích thước (12 x 11)cm. Vỡ xương sọ vùng trán đỉnh trái, kích thước (8 x 0,2)cm, qua khe xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài.

Tại Bản kết luận giám định số 4684/KLGĐTT-TTPY ngày 15/12/2023 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

“1. Các kết quả chính qua giám định: Khám ngoài: Vùng trán phải – thái dương phải có vết chọt da. Vùng trán – đỉnh trái có vết chọt rách da. Vùng thái dương trái có vết chọt da. Vùng chẩm trái có vết chọt da. Trật đốt sống cổ C3,

C4. Gãy xương sườn số 3, 4, 5 bên phải. Khám trong: sọ não: mở rộng vết thương vùng trán đỉnh trái thấy tụ máu tổ chức dưới da vùng trán đỉnh trái. Vỡ xương sọ cùng trán đỉnh trái, qua khe xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài.

- Nguyên nhân chết: chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông. Thời gian chết: Cách thời điểm khám nghiệm dưới 06 giờ. Các tổn thương ở mức kết quả chính qua giám định là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết cho Vũ Công T1. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh”.

Tại Bản kết luận giám định 2537/KL-KTHS ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

“1. Dấu vết cong vênh kim loại, mài sát sơn nhựa, bám dính chất màu trắng, in hình song song dạng vân vải tại bên phải ba đờ sóc trước, nắp ca bô của xe ô tô biển kiểm soát 30A-961.95 có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (từ ảnh số 5 đến ảnh số 9 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày có bề mặt vải sợi (như cơ thể người mặc quần áo) tạo nên. Vị trí va chạm tại trước điểm đầu dấu vết ký hiệu số 2 (từ ảnh số 7 đến ảnh số 15 bản ảnh khám phương tiện), không xác định được thuộc chiều chuyển động bên trái hay bên phải theo hướng xã Q đi xã D.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 30A-961.95 với phương tiện khác.

3. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 30A-961.95 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học”.

Tại Bản kết luận giám định 2461/KL-KTHS, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Phòng K1, Công an tỉnh B kết luận:

“1. Tìm thấy, trích xuất được 37 (ba mươi bảy) file video có tổng dung lượng 15,1GB trong thẻ nhớ Micro SD gửi giám định, không tìm thấy file video nào có liên quan đến diễn biến vụ tai nạn giao thông (chi tiết dữ liệu được thể hiện trong thư mục có tên “video khôi phục” lưu trữ trong USB gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.)

2. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên “AAYP7243.MP4” dung lượng: 9,73MB; thời lượng 00 phút 35 giây lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

3. Không xác định được điểm va chạm giữa xe ô tô và người đi bộ thuộc phần đường bên nào theo chiều chuyển động của xe ô tô qua hình ảnh thu được, do hình ảnh video ghi lại bị ngược sáng, lóa không quan sát thấy.

4. Trích xuất được 10 (mười) hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc trong file video có tên “AAYP7243.MP4” được lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định”.

Ngày 06/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 275/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh B giám định thương tích đối với cháu Vũ Minh K. Tuy nhiên cháu

K cùng gia đình từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì. Cơ quan điều tra đã có Quyết định dẫn giải tuy nhiên, người bị dẫn giải không chấp hành.

Cơ quan điều tra xác minh thông tin giấy phép lái xe của Nguyễn Đình S xác định: Nguyễn Đình S được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng FC ngày cấp 9/11/2023 ngày hết hạn 09/11/2028; Cơ quan điều tra kiểm tra chất ma túy và nồng độ cồn trong cơ thể của Nguyễn Đình S kết quả: S âm tính với ma túy, nồng độ cồn là 0.000mg/l.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đình S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 12 tháng đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với hành vi phạm tội theo cáo trạng, tại phiên tòa đại diện người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình S nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa đại diện bị hại là anh H2, chị S1, chị H3 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các chứng cứ khác trong vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 15/11/2023, tại đoạn Km11+500, thuộc thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đình S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A – 961.95 không chú quan sát, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nhường đường cho người đi bộ sang đường nên đã va chạm với cháu Vũ Minh K, sinh năm 2018 và ông Vũ Công T1, sinh năm 1954 đều trú tại thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi sang đường. Hậu quả, ông T1 tử vong tại chỗ, cháu K bị ngã văng ra đường. Hành vi của Nguyễn Đình S đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, cần chấp nhận.

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Bị hại cũng có một phần lỗi là không tuân thủ quy tắc giao thông theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ đó là khi qua đường không quan sát xe đi tới, qua đường khi không đảm bảo an toàn.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự

nguyên bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây tổn thất to lớn về tinh thần cho gia đình họ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nhưng bị cáo chưa từng bị kết án, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo vô ý phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định tại địa phương, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30A-961.95 là tài sản của Nguyễn Đình S. Chiếc xe này S mua lại của anh Ngô Mạnh D – sinh năm 1959 trú tại số B, phố H, H, H Hà Nội. Ngày 27/12/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Đình S 01 xe ô tô biển kiểm soát 30A-961.95, 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định của chiếc xe trên và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; Đối với 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc quần vải màu xanh, 01 chiếc giày bên chân phải và 01 chiếc giày bên chân trái màu xám là trang phục của ông T1 mặc khi xảy ra vụ tai nạn. Ngày 27/12/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại đồ vật trên cho anh Vũ Văn H2 là con trai ông T1. Việc trả lại tài sản trên là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Đình S2 cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho bị cáo được hưởng

án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/6/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng, căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Đình S.

Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Đại diện HP của BH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy